

Số: 3227/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án: Đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh nước mắm, nâng công suất từ 4 triệu lít/năm lên 6 triệu lít/năm tại xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia của Công ty cổ phần Nước mắm Thanh Hương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh nước mắm, nâng công suất từ 4 triệu lít/năm lên 6 triệu lít/năm tại xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Nước mắm Thanh Hương tại biên bản họp ngày 21/5/2015 báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Hội đồng thẩm định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 978/TTr-STNMT ngày 20/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh nước mắm, nâng công suất từ 4 triệu lít/năm lên 6 triệu lít/năm tại xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa được lập bởi Công ty cổ phần Nước mắm Thanh Hương (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

*** Vị trí địa lý khu vực dự án:**

Địa điểm thực hiện dự án thuộc xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Các hướng tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp Quốc lộ 1A;
- Phía Tây giáp hồ nuôi trồng thủy sản;
- Phía Nam giáp nghĩa trang nhân dân và khu đất trống;
- Phía Bắc giáp đê sông Cầu Đáy.

*** Quy mô dự án:**

- Nâng công suất sản xuất từ 4 triệu lít nước mắm/năm lên 6 triệu lít nước mắm/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Chủ dự án:

2.1. Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2.2. Khí thải và tiếng ồn của dự án phải được xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường:

- QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;

- QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;

- QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ;

- Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo Quyết định số 3733/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

- QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

2.3. Nước thải phải được xử lý đạt tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường:

- QCVN 14:2008/BTNMT, mức B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

- QCVN 40:2011/BTNMT, mức B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp.

- QCVN 11:2008/BTNMT, mức B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chế biến thủy sản;

2.4. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp BVMT khác.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

3.2. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi có dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

Điều 2. Chủ dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án; nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng dự án; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp

bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với các khoản 1, Điều 1 của Quyết định này, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Ủy nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, Giám đốc Công ty cổ phần Nước mắm Thanh Hương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền